

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2023/HSST

Ngày: 14/9/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Đình Công

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phụng, bà Nguyễn Thị Quỳnh Chúc.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Thứ – Thư ký viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ tham gia phiên toà: Ông Đoàn Xuân Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại TAND thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 191/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Đào Trọng K, sinh năm 1991.

HKTT: thôn M, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Trọng D và bà Nguyễn Thị D1; Có vợ là Nguyễn Thị A và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016.

- Tiền án: Không;

- Tiền sự:

Ngày 11/01/2013, bị Công an huyện L, tỉnh Bắc Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ vũ khí thô sơ, CCHT với số lượng nhỏ không có giấy phép” mức phạt 6.000.000 đồng. Bị can chưa chấp hành xử phạt.

Ngày 14/11/2015, bị Công an huyện G, tỉnh Bắc Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “xâm hại sức khỏe của người khác” mức phạt 2.500.000 đồng. Bị can chưa chấp hành xử phạt.

- Nhân thân:

Tại bản án số 02/2016/HSST ngày 29/02/2016 của Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ra trại ngày 31/01/2018, chấp hành xong án phí ngày 22/06/2016.

Ngày 29/5/2014, bị Công an huyện G xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Hoạt động kinh doanh, nghề có điều kiện về ANTT mà không có giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT. Ngày 22/8/2014 chấp hành xong quyết định xử phạt.

Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 05 giờ 15 phút ngày 06/11/2021, Công an thị xã Q phối hợp với Công an phường P tiến hành kiểm tra hành chính nhà nghỉ T4, địa chỉ tại khu phố M, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh phát hiện tại phòng 503 tầng 5, phòng 601 tầng 6 và phòng Family tầng 7 có các đối tượng đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Tại phòng 503: Có 05 đối tượng gồm Đặng Hiếu H, sinh năm 1996 ở thôn H, xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái; Bùi Lâm K1, sinh năm 1983 ở thôn B, xã T, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; Mai Thị U, sinh năm 1997 ở thôn D xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vi Nguyễn Bảo L, sinh ngày 31/10/2003 ở khu A, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang và Nguyễn Khắc H1, sinh năm 1986 ở khu B, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ tại phòng 503:

- 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng trên đĩa chứa chất bột màu trắng, 01 thẻ ngân hàng V4 mang tên Mai Thị U, một tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng được quấn tròn thành hình ống hút. Chất bột màu trắng còn lại trên bề mặt đĩa cho vào túi nilong màu trắng (*niêm phong trong phong bì ký hiệu K1*). Đĩa, thẻ nhựa, tờ tiền (*niêm phong trong hộp giấy ký hiệu K2*).

- 01 loa nhãn hiệu harman/kardon và 01 đèn nháy màu đen nhãn hiệu WY 7899 (BL 185-186; 186a).

Tại phòng 601: Có 15 đối tượng gồm Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1996 ở thôn D, xã G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; Hoàng Thị U1, sinh năm 1998 ở thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; Trương Thị V, sinh năm 1994 ở thôn G, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn H2, sinh năm 1989 ở thôn P, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; Trần Minh Q, sinh năm 1998 ở thôn F, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái; Lang Văn H3, sinh ngày 25/8/2003 ở khu F, tổ F, huyện B, tỉnh Cao Bằng; Nguyễn Văn

T, sinh năm 1992 ở thôn T, xã G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; Trần Văn Q1, sinh năm 1996 ở thôn Đ, xã T, TP B, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Thị Thảo C, sinh năm 1997 ở thôn Đ, xã P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh; Đoàn Mạnh V1, sinh năm 1991 ở thôn Đ, xã P, thị xã Q; Nguyễn Thị L1, sinh năm 1993 ở thôn C, xã C, thị xã Q; Phạm Quang H4, sinh năm 2001 ở thôn C, xã N, thị xã Q; Nguyễn Văn L2, sinh năm 1997 ở thôn C, xã V, thị xã Q; Lê Thị Q2, sinh năm 1996 ở thôn K, xã Đ, huyện L, tỉnh Thanh Hóa và Nguyễn Thị T1, sinh năm 1998 ở thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Thu giữ tại phòng 601:

- 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng trên đĩa chứa chất bột màu trắng, 01 thẻ ngân hàng MB mang tên Đào Trọng K, 01 thẻ nhựa màu vàng có chữ Louis V2 và một tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng được quán tròn thành hình ống hút. Chất bột màu trắng còn lại trên bề mặt đĩa cho vào túi nilong màu trắng (*niêm phong trong phong bì ký hiệu M1*). Đĩa, 2 thẻ nhựa, tờ tiền (*niêm phong trong hộp giấy ký hiệu M2*).

- 01 loa nhãn hiệu harman/kardon và 01 đèn nháy màu trắng nhãn hiệu Pro SF-8386 (BL 185-186; 186a).

Tại phòng Family tầng 7: Có 19 đối tượng gồm Trần Đình K2, sinh năm 1995 ở số nhà E, ngõ B Đ, phường Đ, quận H, TP .; Trần Đình D2, sinh năm 1992, Trần Đình V3, sinh năm 1992 đều ở thôn T, xã T, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; Kiều H5, sinh năm 1990, Nguyễn Hoàng L3, sinh năm 1997, Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1985 đều ở thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nguyễn Thị H6, sinh năm 1997 ở thôn Đ, xã T, huyện T, TP Hải Phòng; Nguyễn Lương H7, sinh năm 1993 ở thôn D, xã D, huyện G, TP Hà Nội; Lê Tuấn L4, sinh năm 1993 ở thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Vũ Văn G, sinh năm 1994 ở thôn H, thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương; Lộc Thu K3, sinh năm 1999 ở thôn B, xã T, huyện P, tỉnh Sơn La; Nguyễn Mai H8, sinh năm 2001 ở khu A, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Lê Mạnh T3, sinh năm 1993 ở khu C, xã V, huyện Đ, TP Hà Nội; Hoàng Trường G1, sinh năm 1996, ở tổ C, thị trấn Đ, huyện Đ, TP Hà Nội; Dương Anh Đ1, sinh năm 1997 ở số nhà C, Trần Quang K4, phường T, TP B, tỉnh Bắc Giang; Trần Văn L5, sinh năm 1998 ở thôn Đ, xã T, TP B, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Thị Ngọc H9, sinh năm 1995 ở H T, quận N, TP Cần Thơ; Hoàng Kiều O, sinh năm 1999 ở khu H, phường M, TP V, tỉnh Phú Thọ và Nguyễn Đình S, sinh năm 1984 ở thôn A, xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Thu giữ tại phòng:

- 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng trên đĩa chứa chất bột màu trắng, 01 thẻ nhựa màu trắng có chữ visa và một tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng được quán tròn thành hình ống hút. Chất bột màu trắng còn lại trên bề mặt đĩa cho vào túi nilong màu trắng (*niêm phong trong phong bì ký hiệu F1*). Đĩa, thẻ nhựa, tờ tiền (*niêm phong trong hộp giấy ký hiệu F2*)

- 01 hộp giấy màu xanh có chữ RODEO bên trong đựng 01 túi nilong màu trắng chứa 06 viên nén màu xám và 01 túi nilong màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng (*niêm phong trong phong bì thư ký hiệu F3*).

- 01 loa nhãn hiệu harman/kardon và 01 đèn nháy màu trắng nhãn hiệu Pro SF-8386 (BL 185-186; 186a).

Qua tiền hành tets chất ma túy đối với các đối tượng trên, kết quả 39 đối tượng đều dương tính với chất ma túy Ketamin (BL 645 - 685).

Trong các ngày 06/11/2021 và ngày 07/11/2021, Nguyễn Văn N, Nguyễn Đức D3, Nguyễn Hồng S1 và Trần Danh H10 sau khi được cơ quan CSĐT Công an thị xã Q triệu tập về trụ sở làm việc đã đầu thú về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của mình (BL 76, 108, 131, 154).

Trên cơ sở quyết định Trung cầu giám định của Cơ quan CSĐT Công an thị xã Q, ngày 10/11/2021 Phòng K5 Công an tỉnh B đã tiến hành giám định và ban hành bản Kết luận giám định số 705/KLGĐMT -PC09 kết luận:

“+ *Chất bột màu trắng trong phòng bì thư ký hiệu F1 có khối lượng là 0,3728 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Ketamine*

+ *Chất bột màu trắng trong phòng bì thư ký hiệu M1 có khối lượng là 0,7075 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Ketamine*

+ *Chất bột màu trắng trong phòng bì thư ký hiệu K1 có khối lượng là 0,1016 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Ketamine*

+ *Chất bột màu trắng trong phòng bì thư ký hiệu F3 có khối lượng là 3,0448 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Ketamine*

+ *06 (sáu) viên nén màu xám bên trong phong bì thư ký hiệu F3 có khối lượng là 2,3943 gam; Là ma túy; Loại ma túy: MDMA*

+ *Chất bột màu trắng bên trong hộp giấy ký hiệu F2 có khối lượng là 0,0084 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Ketamine*

+ *Chất bột màu trắng bên trong hộp giấy ký hiệu M2 có khối lượng là 0,0154 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Ketamine*

+ *Chất bột màu trắng bên trong hộp giấy ký hiệu K2 có khối lượng là 0,0089 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Ketamine” (BL 198).*

Căn cứ vào lời khai của các bị can và chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án xác định:

Khoảng tháng 06/2021, Nguyễn Văn N, sinh năm 1989 ở thôn T, xã G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh và Nguyễn Đức D3, sinh năm 1989, ở thôn T, xã T, huyện G, tỉnh Bắc Ninh thống nhất với nhau về việc cùng góp tiền mở nhà nghỉ cho các đối tượng

đến sập (cho các đối tượng thuê làm nơi sử dụng trái phép chất ma túy) với giá 2.500.000 đồng/1 đêm, trong đó N góp 200.000.000 đồng, D3 góp 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng). Sau đó, D3 đến thuê lại nhà nghỉ đang hoàn thiện ở thôn M, xã P, thị xã Q của ông Nguyễn Văn S2 với giá 70.000.000 đồng/tháng. Đến tháng 09/2021, D3 có trả trước cho ông S2 số tiền thuê nhà nghỉ là 350.000.000 đồng. Khi nhận nhà cho thuê N và D3 tiến hành cho lắp tại các phòng của nhà nghỉ giường, đệm và đặt mua các thiết bị như loa, đèn nháy để hoạt động. Đồng thời, D3 và N thuê Nguyễn Hồng S1, sinh năm 1995 ở thôn Đ, xã P, thị xã Q làm quản lý quán, Trần Danh H10, sinh năm 2001 ở thôn T, xã T, huyện G, tỉnh Bắc Ninh làm nhân viên của quán và Nguyễn Thị H11, sinh năm 1998 ở số B, khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương làm thu ngân của quán. Khi thuê thì D3 và N có nói cho S1 và H10 biết việc mở nhà nghỉ cho các đối tượng đến sử dụng ma túy. Nhiệm vụ của S1 là quản lý mọi hoạt động chung của quán, nhiệm vụ của H10 là mở cửa, chuẩn bị dụng cụ và phục vụ khi có khách đến sử dụng ma túy tại các phòng của nhà nghỉ.

Đến tối ngày 05/11/2021, N và D3 tổ chức khai trương nhà nghỉ và thống nhất trong ngày khai trương sẽ mời bạn bè đến ăn liên hoan tại nhà hàng S3 tại đường L, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, sau đó sẽ mời mọi người về sử dụng ma túy tại nhà nghỉ T4. Để chuẩn bị cho việc sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ, N và D3 đã thống nhất nhờ Đào Trọng K, sinh năm 1991, HKTT: thôn M, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh mua hộ chất ma túy là dạng đá và kẹo (là ma túy loại MDMA và Ketamine) để các đối tượng sử dụng trong ngày khai trương (số lượng ma túy N và D3 không nói cụ thể mà chỉ nhờ K lấy về cho mọi người sử dụng, sau khi xong tiệc khai trương sẽ thanh toán sau cho K). Khoan biết N và D3 có ý định tổ chức cho bạn bè sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ để mừng khai trương nhưng vẫn đồng ý mua ma túy hộ. Sau đó, K đã gọi điện thoại cho một người đàn ông ở Bắc Giang (là bạn ngoài xã hội của K) hỏi mua 3.000.000 đồng ma túy đá và 2.000.000 đồng tiền ma túy kẹo, đồng thời bảo người đàn ông đó mang ma túy xuống nhà nghỉ T4 giao cho K. Khoảng gần 21 giờ, K nhận được điện thoại của người đàn ông bán ma túy, nên đi từ nhà hàng S3 nhận ma túy trước cửa nhà nghỉ, người đàn ông đó đưa cho K 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa ma túy đá và kẹo. Khi có ma túy, K đi vào sảnh tầng 1 nhà nghỉ gặp D3 nói “*anh ơi đồ về rồi*”, đồng thời K đưa cho S1 đang đứng bên cạnh 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng và 04 viên kẹo màu xám. Thấy vậy, N nói với S1: “*mang ma túy lên phòng cho khách*”. Sau đó, S1 mang túi nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng chia ra để một phần ở phòng 601, còn phòng Family tầng 7 thì S1 để túi nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng và 04 viên kẹo màu xám. Bắt đầu từ khoảng hơn 21 giờ cùng ngày thì khách của D3 lần lượt vào các phòng 503 và phòng 601, còn khách Ngr lần lượt vào phòng Family tầng 7 để chơi và sử dụng trái phép chất ma túy.

Lúc này, khi thấy có mấy người bạn cùng quê của mình ở G nên K đi theo lên tầng 6. Đến nơi K gặp D3, S1 và N đứng trước cửa phòng 601. Tại nhà vệ sinh ở tầng 6, K khai được D3 đưa cho 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa ma túy đá. K cầm túi ma túy D3 đưa cho vào trong phòng, đồng thời bỏ 01 thẻ ngân hàng MB mang tên Đào Trọng K ra để xào ke và sử dụng ma túy. Sau đó, K cầm số ma túy đá còn lại lên phòng 503 và phòng Family tầng 7. Tại các phòng này, K cũng đều sử dụng ma túy và nói với mọi người là “*nếu hết ma túy thì gọi anh*”. Đến khoảng 3 giờ ngày 06/11/2021, N về phòng trọ của N ở khu phố M, phường P, thị xã Q để nghỉ. Còn S1 và H10 thì đứng mở cửa cho khách vào các phòng sử dụng ma túy, phục vụ mang khăn ướt, nước theo yêu cầu của khách. Đến khoảng 00 giờ 30 ngày 06/11/2021, Khoan mệt nên đi về nhà tại thôn M, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh để ngủ. Các đối tượng khác sử dụng ma túy đến 05 giờ 15 phút ngày 06/11/2021 thì Công an thị xã Q phối hợp với Công an phường P kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên.

Khi thấy lực lượng công an kiểm tra nên Đào Trọng K đã bỏ trốn. Ngày 01/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Q đã ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với K. Ngày 13/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Q ra Quyết định truy nã bị can đối với K. Ngày 05/3/2022, do thời hạn điều tra đã hết nên Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án và tạm đình chỉ điều tra bị can đối với bị can Đào Trọng Khoan. Đến ngày 04/4/2023, K đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Q đầu thú về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q, Đào Trọng K đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên. Đồng thời khai nhận: sau khi biết các đối tượng bị bắt về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ T4 thì K đã đi đến ngôi nhà hoang gần cánh đồng thôn M, xã X để trốn. Đến ngày 13/12/2021, Khoan bắt xe khách vào thành phố T, tỉnh Bình Dương và xin làm phu hồ tại đó. Trong suốt quá trình ở tại khu thành phố T khoan ở lán tại công trình xây dựng. Trong thời gian này K không liên lạc với gia đình và không gặp gỡ bạn bè. Tuy nhiên, K vẫn sử dụng mạng xã hội Facebook nên biết được bản thân bị truy nã. Sau đó, nhận thấy hành vi bỏ trốn của mình là vi phạm pháp luật nên K đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q để đầu thú.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 154/CT - VKSQV ngày 31/8/2023 của VKSND thị xã Quê Võ đã truy tố Đào Trọng K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, Khoản 2, Điều 255 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo K thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố nêu trên và ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã đề nghị HĐXX:

- Tuyên bố bị cáo Đào Trọng K phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 17, 58 Bộ luật hình sự; các điều 136, 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Xử phạt Đào Trọng K từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2023.

- Bị cáo Đào Trọng K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo K nhận tội, không có ý kiến gì và không tham gia tranh luận với đại diện VKSND thị xã Quế Võ, chỉ đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:* Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can; về các biện pháp điều tra như lấy lời khai bị can, lấy lời khai người chứng kiến, xác định hiện trường vụ án, trưng cầu giám định, xác minh lý lịch, nhân thân của bị can; về việc giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can, người liên quan. Các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên là chứng cứ của vụ án.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo Đào Trọng K tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản kiểm tra; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; kết luận giám định, các bản tự khai, các biên bản ghi lời khai của bị cáo, người liên quan, người chứng kiến và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng tháng 06/2021, Nguyễn Văn N và Nguyễn Đức D3 thống nhất với nhau về việc cùng góp tiền mở nhà nghỉ cho các đối tượng đến thuê phòng làm nơi sử dụng trái phép chất ma túy. Sau đó, D3 đến thuê lại nhà nghỉ đang hoàn thiện tại khu phố M, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh của ông Nguyễn Văn S2 để làm địa

điểm kinh doanh. Tiếp theo D3 và N thuê Nguyễn Hồng S1 và Trần Danh H10 làm nhân viên quản lý và phục vụ nhà nghỉ và được biết việc mở nhà nghỉ để cho các đối tượng đến sử dụng ma túy.

Tối ngày 05/11/2021, Nguyễn Văn N và Nguyễn Đức D3 tổ chức khai trương nhà nghỉ và thông nhất trong ngày khai trương sẽ mời bạn bè đến sử dụng ma túy tại nhà nghỉ T4. Để phục vụ cho các đối tượng sử dụng ma túy tại nhà nghỉ, N và D3 đã nhờ Đào Trọng K mua hộ chất ma túy. Bản thân K biết N và D3 tổ chức cho bạn bè sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ để mừng khai trương nhưng vẫn đồng ý mua ma túy hộ để các đối tượng sử dụng. Trong khoảng thời gian từ hơn 21 giờ ngày 05/5/2021 đến 05 giờ 15 phút ngày 06/11/2021, N, D3, S1, H10 và K đã tổ chức cho 39 đối tượng tại các phòng 503, 601 và phòng Family tầng 7 nhà nghỉ T4 sử dụng trái phép chất ma túy thì bị phát hiện bắt giữ.

Do vậy, các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Đức D3, Đào Trọng K, Nguyễn Hồng S1 và Trần Danh H10 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo theo điểm b, Khoản 2, Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, đối với hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Đức D3, Nguyễn Hồng S1 và Trần Danh H10 đã bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ (Nay là thị xã Q) xét xử bằng bản án hình sự sơ thẩm số 96/2022/HSST ngày 21/6/2022, đã có hiệu lực pháp luật nên tại phiên tòa hôm nay HĐXX chỉ xem xét, giải quyết đối với hành vi của bị cáo Đào Trọng K.

[2.2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý chất ma túy. Ma túy còn là nguồn gốc dẫn tới nhiều tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[2.3] [2.2] *Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án này thì thấy:*

- Nguyễn Văn N là người khởi xướng việc thuê nhà nghỉ và chi ra số tiền lớn hơn để thuê nhà nghỉ để cho các đối tượng thuê làm nơi sử dụng trái phép chất ma túy; đồng thời trực tiếp tổ chức, sắp xếp các vật dụng, trực tiếp thuê và phân công con người để tổ chức cho các đối tượng sử dụng ma túy trái phép; trực tiếp nhờ Đào Trọng K mua ma túy về để tổ chức cho các đối tượng sử dụng ma túy trái phép nên N là vai trò chính, cao hơn các bị cáo còn lại.

- Nguyễn Đức D3 chi tiền của mình cùng với N thuê nhà nghỉ để cho các đối tượng thuê làm nơi sử dụng trái phép chất ma túy; đồng thời trực tiếp tổ chức, sắp xếp các vật dụng và tổ chức con người để tổ chức cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên D3 có vai trò thứ hai;

- Đào Trọng K được Ngr nhờ đã trực tiếp mua ma túy; trực tiếp chia ma túy cho các phòng và chuẩn bị các công cụ cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Nguyễn Hồng S1 là người được N, D3 thuê là người quản lý nhà nghỉ để cho

các đối tượng thuê sử dụng trái phép chất ma túy; vào đêm 05/11 rạng sáng 06/11/2021 S1 trực tiếp chia ma túy cho các phòng và chuẩn bị các công cụ cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên S1 và K có vai trò thứ ba, ngang nhau.

- Trần Danh H10 là nhân viên của quán, cầm chiếc đĩa lên phòng 601 của quán để các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên H10 có vai cho thấp nhất trong vụ án này.

[2.3] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.*

Bị cáo K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.4] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo K có xác nhận của địa phương về hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo này.

[2.5] *Về vật chứng của vụ án:* Đã được xử lý tại bản án số 96/2022/HSST ngày 21/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Riêng đối với chiếc điện thoại Nokia 1280 màu đen của Đào Trọng K dùng để liên lạc mua ma túy ngày 05/11/2021, quá trình K bỏ trốn đã đánh rơi điện thoại và sim ở đâu Khoan không nhớ. Cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm, khi nào tìm thấy sẽ xử lý sau.

[2.6] *Liên quan đến vụ án này:*

Đối với Nguyễn Văn N, Nguyễn Đức D3, Nguyễn Hồng S1, Trần Danh H10 và các đối tượng liên quan khác cùng tang vật vụ án đã được Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ đã xét xử, giải quyết tại Bản án HSST số 96/2022/HSST ngày 21/6/2022 do vậy không đề cập giải quyết.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho K, K không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[2.7] *Về án phí:* Bị cáo K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đào Trọng K phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 17, 58 Bộ luật hình sự; Các điều 136, 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

3. Xử phạt Đào Trọng K 08 (Tám) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2023.

4. Tạm giam bị cáo Đào Trọng K 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

5. Bị cáo Đào Trọng K phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã Quế Võ;
- Công an thị xã Quế Võ;
- Chi cục THADS thị xã Quế Võ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Đình Công

TH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hiệt

Phan Thị Nhự

Phan Đình Công